TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2020/HS-ST Ngày 17-11-2020.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba;

2. Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020 đối với bị cáo:

Đoàn Công M, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1989 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Công T và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965; có vợ là Võ Thị N, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/02/2018, Công an huyện Quế Sơn xử phạt bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ái V, sinh năm 1945. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phan Quang D, sinh năm 1983 là Chủ dịch vụ cầm đồ HT. Có mặt.

Địa chỉ: Số 98 PNx, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Vương Thị H, sinh năm 1950. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 19, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965. Có mặt.

+ Chị Võ Thị N, sinh năm 1988. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/5/2020, ông V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 92G1-018.86 đến nhà bà K để chơi. Ông V dựng xe mô tô 92G1-018.86 trước sân nhà bà K, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Sau đó, ông V đi ra phía sau nhà bà K rửa tay, chân rồi vào nhà nói chuyện với bà K. Lợi dụng lúc ông V không chú ý, bị cáo (*là con trai của bà K*) đã cầm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô 92G1-018.86 và 01 giấy chứng minh nhân dân của ông V mà bị cáo đã lấy trộm trước đó rồi lén lút lấy xe mô tô 92G1-018.86 đi lên thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn để uống cà phê. Khoảng 10 phút sau, ông V đi ra sân thì phát hiện xe mô tô 92G1-018.86 đã mất và có nghe cháu B (*là con ruột của bị cáo*) nói: "*Ba con lấy xe đi rồi*" thì ông V đi bộ về nhà. Sau khi uống cà phê, bị cáo điều khiển xe 92G1-018.86 đi từ Quế Sơn đến một tiệm Internet ở phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, bị cáo đem xe của ông V đến tiệm cầm đồ HT cầm cố với số tiền

5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 29/5/2020, ông V nhận được tin bị cáo đã cầm xe mô tô của mình nên đã làm đơn báo cáo gửi cơ quan Công an.

Ngày 22/6/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn đã kết luận: 01 xe mô tô Honda hiệu Dream biển kiểm soát 92G1-018.86 có giá trị là 2.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 92G1-018.86, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92G1-018.86 mang tên Nguyễn Ái V, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ái V, 01 bản photo chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Công M, 01 giấy biên nhận của dịch vụ cầm đồ HT.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSQS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh D số tiền là 5.000.000 đồng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lao động, chăm sóc gia đình, có thu nhập để bồi thường cho anh D.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/5/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị K thuộc thôn PT, xã QT, huyện QS, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của ông V đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 92G1-018.86. Giá trị tài sản thiệt hại là 2.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, cáo trạng số 28/CT-VKSQS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, bị cáo đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/02/2018, Công an huyện Quế Sơn xử phạt bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2018, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhân thân xấu nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Khi cầm xe của của bị cáo, bà H không biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nên anh D - Chủ dịch vụ cầm đồ HT yêu cầu bị cáo trả lại số tiền là 5.000.000 đồng là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 92G1-018.86, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92G1-018.86 mang tên Nguyễn Ái V và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ái V, cơ quan Công an đã trả lại cho ông V là đúng quy định của pháp luật.

- 01 bản photo chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Công M và 01 giấy biên nhận của dịch vụ cầm đồ HT, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về những vấn đề liên quan đến vụ án: Bà H khi nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 92G1-018.86, không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Công M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Xử phạt bị cáo Đoàn Công M 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Công M có nghĩa vụ trả cho anh Phan Quang D số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 bản photo chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Công M và 01 giấy biên nhận của dịch vụ cầm đồ HT.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**